

Số: 205/2018/QĐST-HNGĐ

Hải An, ngày 28 tháng 9 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ việc dân sự thụ lý số 240/2018/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 9 năm 2018 giữa:

Anh Nguyễn Hữu Q; cư trú tại: Số 1A, B6, khu Đ2, phường C, quận H, thành phố Hải Phòng.

Chị Trần Thị L; cư trú tại: Số 5, B160, khu T4, phường T, quận H, thành phố Hải Phòng.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 9 năm 2018 của Trung tâm hòa giải, đối thoại Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 9 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

- Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Hữu Q và chị Trần Thị L.
- Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Anh Nguyễn Hữu Q và chị Trần Thị L thuận tình ly hôn.

Về nuôi con chung: Giao con chung Nguyễn Thu P, sinh ngày 19 tháng 9 năm 2012 và Nguyễn Đăng K, sinh ngày 04 tháng 02 năm 2015 cho chị Trần Thị L trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Nguyễn Hữu Q có trách nhiệm đóng góp nuôi con với chị Trần Thị L số tiền là 1.000.000 đồng/tháng/con (một triệu đồng một tháng một con), kể từ tháng 10 năm 2018 cho đến khi con thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về chia tài sản: Anh Nguyễn Hữu Q và chị Trần Thị L không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về lệ phí sơ thẩm: Anh Nguyễn Hữu Q phải nộp 150.000 đồng lệ phí sơ thẩm. Anh Nguyễn Hữu Q đã nộp 150.000 đồng - tiền tạm ứng lệ phí sơ thẩm theo biên lai số 0016596 ngày 20 tháng 9 năm 2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải An, thành phố Hải Phòng. Anh Nguyễn Hữu Q đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm.

Chị Trần Thị L phải nộp 150.000 đồng lệ phí sơ thẩm. Chị Trần Thị L đã nộp 150.000 đồng - tiền tạm ứng lệ phí sơ thẩm theo biên lai số 0016597 ngày 20 tháng 9 năm 2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải An, thành phố Hải Phòng. Chị Trần Thị L đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận Hải An;
- Chi cục THADS quận Hải An;
- UBND phường C, quận H;
- thành phố H;
- Lưu: hồ sơ, HCTP.

THẨM PHÁN

Vũ Thị Bích Diệp